

34-NHẬN QUÁ BABÁT¹⁹⁷

A. DUYÊN KHỞI

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, có một người nữ tên Già-nhã-na¹⁹⁸, trước đó ở nơi đại thôn, sau lấy chồng người nước Uất-thiên. Qua vài tháng thì có mang, nên trở về nhà cha mẹ ở. Lúc ấy có các Tỳ-kheo đến nhà đó khát thực; cô đích thân dâng thức ăn, trái cây cho các Tỳ-kheo.

Sau đó một thời gian, người chồng sai người đến kêu về. Cô nói với sứ giả:

196. Pali: Samanabhattachasamayo, được giải thích: bữa ăn của Sa-môn, nghĩa là bữa ăn được làm bởi Sa-môn. (Vi. iv. 475).

197. Tăng kỳ, Ba-dật-đề >8; Thập tụng, Căn bản, Ba-dật-đề >>. Pali, Pác. >4.

198. Già-nhã-na 伽若那. Tăng kỳ: Hạt Nhãn 瞎眼. Thập tụng: Lai Nhãn 眼; vì mắt ló. Pali: Kānamātā.

- Hãy ở lại đây chờ một chút! Để tôi sửa soạn đầy đủ đồ ăn thức uống và trang điểm y phục rồi sau đó cùng đi.

Lúc ấy có các Tỳ-kheo đến nhà này khát thực, người nữ thấy, nên đem đồ ăn thức uống vừa sửa soạn, cúng hết cho các Tỳ-kheo và thưa:

- Đại đức có thể nhận thức ăn này.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo nhận hết thức ăn, không để lại chút nào.

Sau đó, cô phải sửa soạn và trang điểm trở lại xong mới ra đi¹⁹⁹.

Trong khi cô chưa kịp trở lại đó, thì chồng cô đã lấy vợ khác và sai sứ giả nói với cô rằng, - Nay tôi đã lấy vợ khác rồi, về hay không về tùy ý.

Cha của Già-nhã-na nghe như vậy, đến trong Tăng-già-lam. Các Tỳ-kheo thấy liền nói:

- Già-nhã-na, con gái của ông có tín tâm bền chặt và ưa bố thí.

Cha của cô nói:

- Như tôn giả nói, con của tôi thật có tín tâm bền chặt. Nhưng cũng vì thế mà ngày nay nó gặp phải điều mà phụ nữ không vui.

Các Tỳ-kheo hỏi:

- Gặp chuyện gì?

Cha của Già-nhã-na nói:

- Chồng của nó đã lấy vợ khác rồi.

Khi ấy, ngoài cửa thành Ba-la-nại có nhiều đoàn khách thương đang nghỉ đêm cùng với xe cộ. Hôm đó có một Tỳ-kheo khát thực, đến giờ mặc y bưng bát vào trong doanh trại của đoàn thương khách này khát thực.

Tỳ-kheo kia theo thứ tự đi xin, và đến đứng im lặng trước mặt thương chủ có lòng tin sâu đậm. Thương chủ thấy vậy, hỏi:

- Ngài đứng nơi đây có việc gì?

Tỳ-kheo trả lời:

- Tôi khát thực.

Thương chủ liền nói:

- Ngài đưa bình bát đây.

Tỳ-kheo trao bình bát cho. Thương chủ lấy thức ăn ngon cho vào đầy cả bình bát. Tỳ-kheo khát thực mang thức ăn ra khỏi trại. Cách đó không xa, lại có một Tỳ-kheo khát thực cũng muốn vào trong doanh trại khát thực, nên hỏi vị Tỳ-kheo vừa nhận được thức ăn:

- Xin thức ăn được không?

199. Pali: Ba lần cô chuẩn bị lương thực đi đường đều lần lượt bố thí hết cho ba Tỳ-kheo, nên trở chuyện về nhà chồng. Các bộ khác cũng vậy.

Đáp: Được.

Lại hỏi: Nhận được từ người nào? Đáp: Nhận được từ thương chủ nợ.

Bấy giờ, vị Tỳ-kheo khát thực liền đến đứng yên lặng trước thương chủ nợ. Thương khách hỏi:

- Ngài đứng đây làm gì?

Tỳ-kheo đáp rằng: Tôi khát thực.

Thương khách nói: Đưa bình bát của ngài đây.

Tỳ-kheo liền trao bát cho. Thương chủ lấy thức ăn ngon cho vào đầy cả bát rồi trao lại cho Tỳ-kheo. Tỳ-kheo nhận được thức ăn vừa mang ra khỏi trại. Đi khỏi trại không xa, lại gặp một Tỳ-kheo cũng muốn vào nơi doanh trại khát thực, nên hỏi:

- Xin thức ăn được không? Đáp: Được.

Lại hỏi: Nhận được từ người nào? Đáp: Nhận được từ thương chủ nợ.

Các Tỳ-kheo khát thực thông tin cho nhau như vậy, đã khiến cho thương chủ hết cả lương thực đi đường.

Bấy giờ, thương chủ phải vào trong thành Ba-la-nại sắm lại lương thực. Trong khi đó các đồng bạn đã đi. Thương chủ phải đi sau, nên không theo kịp, dọc đường bị giặc cướp.

Các Tỳ-kheo nghe được, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu đà, ưa học giới, biết tầm quý, hiềm trách các Tỳ-kheo: Sao Tỳ-kheo lại ăn hết thức ăn của người đàn bà đem về nhà chồng và lương thực đi đường của thương khách?

Các Tỳ-kheo đến chỗ Đức Thế Tôn, đánh lễ dưới chân Phật, rồi ngồi qua một bên, đem nhân duyên này bạch đầy đủ lên Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn liền dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quở trách các Tỳ-kheo đó:

- Việc các ông làm là sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm điều không nên làm. Sao Tỳ-kheo lại ăn hết thức ăn của người đàn bà đem về nhà chồng và lương thực đi đường của khách buôn?

Đức Thế Tôn dùng vô số phương tiện quở trách các Tỳ-kheo ấy rồi, bảo các Tỳ-kheo:

- Những kẻ ngu si này, là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là kẻ phạm giới này ban đầu. Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo kiết giới, gồm mười cú nghĩa, cho đến câu, chánh pháp tồn tại lâu dài.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

Tỳ-kheo nào, đến nhà bạch y được mời cúng thức ăn như bánh, hoặc lương khô,²⁰⁰ nếu cần Tỳ-kheo nên nhận hai, ba bát; nhận hai, ba bát rồi về trong Tăng-già-lam nên phân cho các Tỳ-kheo khác dùng; nếu nhận quá hai, ba bát về đến trong Tăng-già-lam không chia cho các Tỳ-kheo khác dùng, Ba-dật-đề.

Thế Tôn vì các Tỳ-kheo kiết giới như vậy. Bấy giờ có các Tỳ-kheo bệnh, e sợ không dám nhận thức ăn quá mức, đến bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Từ nay về sau cho phép các Tỳ-kheo bệnh được nhận thức ăn quá mức đã ấn định.

Từ nay trở đi nên nói giới như vậy:

Tỳ-kheo nào, đến nhà bạch y được mời cúng thức ăn như bánh, hoặc lương khô, nếu cần Tỳ-kheo nên nhận hai, ba bát; nhận hai, ba bát rồi về trong Tăng-già-lam nên phân cho các Tỳ-kheo khác dùng; nếu Tỳ-kheo không bệnh nhận quá hai, ba bát về đến trong Tăng-già-lam không chia cho các Tỳ-kheo khác dùng, Ba-dật-đề.

B. GIỚI TƯỚNG

Tỳ-kheo: Nghĩa như trên.

Nhà bạch y: Nhà có nam, có nữ.

Bệnh: Không thể ăn một bữa mà no đủ.

Nếu Tỳ-kheo đến nhà bạch y, được mời cúng thức ăn như bánh, hoặc lương khô, nên hỏi người chủ rằng, - Có phải là thức ăn người phụ nữ đem về nhà chồng, hay lương thực đi đường của khách buôn? Nếu họ nói là thức ăn người phụ nữ đem về nhà chồng và lương thực đi đường của khách buôn, thì nên ăn xong rồi ra về. Về lại trong Tăng-già-lam, bạch với các Tỳ-kheo, - Nơi nhà kia có thức ăn của người phụ nữ đem về nhà chồng, hay lương thực đi đường của khách buôn. Nếu muốn ăn, hãy ăn xong rồi ra về. Nếu muốn mang thức ăn về, thì mang hai, ba bát²⁰¹. Còn tôi hiện giờ không mang thức ăn về.

Nếu muốn mang về một bát ăn, khi về đến trong Tăng-già-lam phải phân chia cho các Tỳ-kheo cùng ăn. Nên nói với Tỳ-kheo khác rằng, - Nơi nhà kia có thức ăn của người phụ nữ đem về nhà chồng, hay lương thực đi đường của khách buôn. Nếu có ai muốn đến đó, ăn tại đó.

200. Hán: Bính, khứu 餅糗. Pali: Pūvehi vā manthehi, giải thích, pūva, bánh để làm quà; mantha, lương khô để đi đường.

201. Tỳ-kheo này không mang về bát nào, nhắc Tỳ-kheo khác biết có thể mang về hai hoặc ba bát.

Nếu muốn mang thức ăn về, thì mang hai bát²⁰². Còn tôi hiện giờ mang về một bát.

Nếu mang hai bát thức ăn về trong Tăng-già-lam, phải phân chia cho các Tỳ-kheo cùng ăn. Rồi lại nói với các Tỳ-kheo khác rằng, - Nơi nhà kia có thức ăn của người phụ nữ đem về nhà chồng, hay lương thực đi đường của khách buôn. Nếu có ai muốn đến đó, ăn tại đó. Nếu muốn mang thức ăn về, thì mang một bát²⁰³. Còn tôi hiện giờ mang về hai bát.

Nếu mang hết ba bát về phân chia cho các Tỳ-kheo khác dùng thì nói với các Tỳ-kheo khác rằng, - Nơi nhà kia có thức ăn của người phụ nữ đem về nhà chồng, hay lương thực đi đường của khách buôn. Nếu có ai muốn đến đó, ăn tại đó. Nếu muốn mang thức ăn về, thì cẩn thận chớ mang về²⁰⁴. Vì tôi hiện giờ mang về đủ ba bát rồi.

Nếu Tỳ-kheo không có bệnh, nhận thức ăn quá hai ba bát nơi nhà đó mang về, ra khỏi cửa phạm Ba-dật-đề. Một chân trong cửa, một chân ngoài cửa, phương tiện muốn đi mà đứng lại, tất cả đều phạm Đột-kiết-la. Nếu mang về trong Tăng-già-lam không chia cho các Tỳ-kheo khác dùng mà ăn một mình, phạm Đột-kiết-la. Nếu không nói với các Tỳ-kheo khác, phạm Đột-kiết-la.

Tỳ-kheo-ni, Ba-dật-đề. Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Không phạm: Nhận hai, ba bát; vì bệnh mà nhận quá; có hỏi để biết là thức ăn của người phụ nữ đem về nhà chồng hay lương thực đi đường của khách buôn; mang về trong Tăng-già-lam chia cho các Tỳ-kheo khác dùng; bạch với các Tỳ-kheo khác biết nơi chốn như vậy. Hoặc tự họ đưa đến trong Tăng-già-lam thì được phép nhận. Hoặc họ đưa đến trong chùa của Tỳ-kheo-ni, nhận thì không phạm.

Người không phạm: Phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.